

Số: 1031/QĐ-GVN.PT

Phủ Thọ, ngày 10 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu
Cung cấp hộp giảm tốc liền động cơ**

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ- CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thực hiện Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-GVN.HN ngày 26/05/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Giấy Việt Nam về ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ-GVN.HN ngày 30/9/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty giấy Việt Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 và số 2628/QĐ-GVN.PT ngày 30/10/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc thành lập và kiện toàn nhân sự Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu của Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình này 30/03/2026 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu Cung cấp hộp giảm tốc liền động cơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT/hồ sơ mời thầu gói thầu Cung cấp hộp giảm tốc liền động cơ với nội dung theo hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 của Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 của Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Đức Long

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

**HỒ SƠ MỜI THẦU
MUA SẢM HÀNG HÓA QUA MẠNG
MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên gói thầu: Cung cấp hộp giảm tốc liền động cơ

(kèm theo Quyết định số 1031/QĐ-GVN.PT ngày 10 tháng 06 năm 2026)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Đức Long

NỘI DUNG HSMT, E-HSMT

Theo mẫu số 4A- Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ (Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) được đính kèm báo cáo này. Trong phần này chỉ nêu rõ những nội dung quan trọng của HSMT, E-HSMT. Bao gồm:

Chương I: CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSĐT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSĐT, mở thầu, đánh giá E-HSĐT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này

Chương II: BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

- Tên chủ đầu tư: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Công ty THHH
- Tên gói thầu: Cung cấp hộp giảm tốc liền động cơ
- Tên dự toán: Cung cấp hộp giảm tốc liền động cơ
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh
- Hội nghị tiền đầu thầu: Không
- Chi phí nộp E-HSĐT: Theo quy định hiện hành
- Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSĐT các tài liệu sau đây:
 - + Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 1 Chương III
 - + Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm nhà thầu theo yêu cầu tại Mục 2 Chương III
- Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế: Nhà thầu không được phép
- Chào giá: Theo Mẫu số 12.1A Chương IV
- Không yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
- Thời hạn hiệu lực của E-HSĐT là: ≥ 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu
- Giá trị bảo đảm dự thầu: 1,0- 1,5% giá trị dự toán, có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.
- Thời gian hoàn trả hoặc giải tòa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 10 ngày, kể từ ngày KQLCNT được phê duyệt
- Hình thức bảo đảm dự thầu: Theo Quy định tại Mục 18.8 E- CDNT
- Cách tính ưu đãi: Có áp dụng
- Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: Không áp dụng
- Phương pháp đánh giá E-HSĐT:
 - + Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt

+ Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt

+ Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất

- Xếp hạng nhà thầu:

Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

- Tỷ lệ tăng khối lượng: 0,0%

- Tỷ lệ giảm khối lượng: 0,0%

- Tùy chọn mua thêm: Không

- Người có thẩm quyền: Ông Tạ Đức Long- Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam

- Địa chỉ: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

- Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị:

Tổ chuyên gia theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025. ĐT: 0912530087; email: vatunguyenlieu@gmail.com

Chương III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

- Mục 1: Đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT

- Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm: Được số hóa dưới dạng webform

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự không phải VND, nhà thầu phải quy đổi về VND. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		Tài liệu
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu

3	Năng lực tài chính					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 200.000.000VND	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp thiết bị, phụ tùng cơ khí; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 70.000.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 05A
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác(12)	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành bằng một trong các cách sau đây: 1- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT; 2- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	

Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống): BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Tương tự như Bảng số 01, mục 4 (Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự) thay bằng năng lực sản xuất hàng hóa và không yêu cầu công suất/sản lượng sản xuất của nhà thầu

Bảng số 03 Yêu cầu nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống): Không yêu cầu

- Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật- là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

- Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về: đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ; khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp, thời gian bảo hành hàng hoá của nhà thầu.

- Các tiêu chí về tính hợp lệ của E-HSDT, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phải thoả mãn được tự động đánh giá trên hệ thống mạng nên không đưa vào tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể kiểm tra đối chiếu tài liệu khi Nhà thầu được mời vào đối chiếu.

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu/catalog của hàng hoá thể hiện đủ thông tin để đánh giá sự đáp ứng về quy cách, đặc tính kỹ thuật, chất lượng của hàng hoá theo quy định tại Chương V. Tài liệu/catalog của hàng hoá do nhà thầu cung cấp được đánh giá đáp ứng các yêu cầu theo yêu cầu quy định thì mới được đánh giá bước tiếp theo. Trường hợp nhà thầu không cung cấp tài liệu/catalog hoặc tài liệu/catalog cung cấp không đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Chương V thì sẽ không được đánh giá bước tiếp theo.

- Trường hợp hàng hóa tương đương được đánh giá đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật và chất lượng thì mới được đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt theo bảng sau:

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đánh giá	
1	Khả năng cung cấp hàng hoá, dịch vụ	Cung cấp đủ hàng hoá, dịch vụ nêu tại Mẫu số 01A- Phạm vi cung cấp hàng hoá	Đạt	
		Không cung cấp đủ hàng hoá, dịch vụ nêu tại Mẫu số 01A- Phạm vi cung cấp hàng hoá		Không đạt
2	Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hoá	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hoá		Không đạt
		Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hoá	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hoá		Không đạt
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng nêu tại Mẫu số 01A	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng nêu tại Mẫu số 01A		Không đạt
4	Yêu cầu về bảo hành	Đáp ứng yêu cầu về bảo hành của hàng hoá nêu tại Mục 2.2	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu về bảo hành của hàng hoá nêu tại Mục 2.2		Không đạt
Kết luận		Đạt tất cả các nội dung nêu trên	Đạt	
		Không đạt một trong các nội dung nêu trên		Không đạt

Chương IV: BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT.

Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để lập E-HSMT, E-HSDT trên Hệ thống.

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ**Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống)**

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa	Yêu cầu xuất xứ hàng hóa (nếu có)	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
1	Hộp giảm tốc liền động cơ. Type: R97; tỉ số truyền $i=116,48$. Động cơ 2,2Kw, điện áp 380V/3 pha/ 50Hz	Bộ	2	Type: R97; tỉ số truyền $i=116,48$. Đường kính trục ra 60mm. Động cơ 2,2Kw, điện áp 380V/3 pha/50Hz có phanh hãm	Châu Á	Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	30 ngày	35 ngày
2	Hộp giảm tốc liền động cơ. Type: R87; tỉ số truyền $i=19,14$. Động cơ 7,5Kw, điện áp 380V/660V/3 pha/ 50Hz	Bộ	2	Type: R87; tỉ số truyền $i=19,14$. Đường kính trục ra 50mm. Động cơ 7,5Kw, điện áp 380V/660V/3pha/ 50Hz	Châu Á	Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	30 ngày	35 ngày

Chương V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**Mục 1: Yêu cầu về kỹ thuật**

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

1.1. Yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hoá

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu đảm bảo lắp đặt phù hợp với thiết bị đang sử dụng của Chủ đầu tư. Hàng hóa sản xuất năm 2026, được đóng gói, bảo quản theo quy cách và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Đối với hàng hoá chào thầu là hàng hoá nhập khẩu: Có giấy chứng nhận CO/CQ, hồ sơ nhập khẩu (bản gốc/bản sao công chứng) của nhà sản xuất nếu nhà thầu trực tiếp nhập khẩu, hoặc (bản sao) được đóng dấu và xác nhận sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu nếu là hàng hoá nhà thầu mua thông qua đơn vị khác.
- Đối với hàng hoá chào thầu là hàng hoá sản xuất trong nước, Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm hàng hoá (CQ) hoặc các giấy tờ khác tương đương (giấy chứng nhận xuất xưởng).

1.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hoá

- Hàng hóa cung cấp phải đúng chủng loại, thông số kỹ thuật như mô tả tại Mẫu số 01A- Phạm vi cung cấp hàng hóa. Nhà thầu có thể chào hàng hoá với vật liệu tương đương nhưng phải đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, tài liệu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định.
- Hàng hóa có bản vẽ thiết kế chi tiết đủ thông số kích thước, yêu cầu kỹ thuật để chế tạo khi giao hàng

- Nhà thầu cung cấp các tài liệu kỹ thuật/catalog (nếu có) của Nhà sản xuất trong E-HSMT để chứng minh chất lượng của hàng hóa, các thông số kỹ thuật phù hợp hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT. Tài liệu kỹ thuật/catalog có thể là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu/catalog nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng dịch thuật.

Hàng hoá phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Hộp giảm tốc liền động cơ. Type: R97; tỉ số truyền $i=116,48$. Động cơ 2,2Kw, điện áp 380V/3 pha/ 50Hz	Type: R97; tỉ số truyền $i=116,48$. Đường kính trục ra 60mm. Động cơ 2,2Kw, điện áp 380V/3 pha/50Hz có pha
2	Hộp giảm tốc liền động cơ. Type: R87; tỉ số truyền $i=19,14$. Động cơ 7,5Kw, điện áp 380V/660V/3 pha/ 50Hz	Type: R87; tỉ số truyền $i=19,14$. Đường kính trục ra 50mm. Động cơ 7,5Kw, điện áp 380V/660V/3pha/ 50Hz

Ghi chú: Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải tương đương hoặc cao hơn theo quy định tại Mẫu số 01A- Phạm vi cung cấp hàng hóa

1.3. Các yêu cầu khác

- Trong thời gian mời thầu, Nhà thầu có thể khảo sát thực tế tại địa điểm thực hiện gói thầu (nếu nhà thầu thấy cần thiết) để đảm bảo hàng hóa, dịch vụ cung cấp có thể lắp đặt được vào vị trí thực tế và hoạt động đồng bộ với hệ thống thiết bị đang sử dụng của Chủ đầu tư.
- Hàng hóa được bảo hành tại nơi sử dụng của Chủ đầu tư theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
- Trong thời gian bảo hành, nhà thầu có trách nhiệm đưa ra phương án khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phát sinh chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp sau 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo (qua điện thoại, zalo, email, văn bản...) của Chủ đầu tư về việc bảo hành hàng hóa, Nhà thầu không tới thực hiện việc bảo hành thì Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ 3 thực hiện, khi đó mọi chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trích khoản tiền từ bảo hành của Nhà thầu. Nếu chi phí bảo hành do Chủ đầu tư thực hiện vượt quá giá trị bảo hành thì Nhà thầu phải trả nốt phần thiết hụt cho Chủ đầu tư.

Mục 2: Bản vẽ, tài liệu liên quan

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có

Danh mục bản vẽ

Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Mục 3: Kiểm tra, thử nghiệm

- Địa điểm: Tại kho của Chủ đầu tư, địa chỉ: Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

- Nội dung kiểm tra và thử nghiệm: Căn cứ nội dung hợp đồng ký kết giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư kiểm tra về:

+ Nguồn gốc, xuất xứ, vật liệu chế tạo hàng hoá

+ Các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hoá

+ Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng nếu kiểm tra hàng hoá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ

+ Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng của hàng hóa, Chủ đầu tư có thể lấy mẫu để thử nghiệm. Đơn vị thử nghiệm là bên thứ ba có đủ chức năng thực hiện thử nghiệm. Kết quả thử nghiệm của bên thứ ba là căn cứ nghiệm thu yêu cầu kỹ thuật. Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu phải trả chi phí thử nghiệm cho hàng hóa đó và Chủ đầu tư từ chối nhận hàng, trường hợp Chủ đầu tư đã nhận hàng thì Nhà thầu phải thay bằng hàng hóa khác đạt yêu cầu chất lượng.

E-HSMT này gồm có các bản vẽ sau đây: Không có

Chương VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này

Chương VII: ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể, trong đó có điều khoản cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không được thay thế Điều kiện chung của Hợp đồng.

Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập các nội dung thông tin vào Điều kiện cụ thể của hợp đồng trên Hệ thống nếu áp dụng Hợp đồng điện tử.

Số tài khoản: 119 0000 12357- Ngân hàng VietinBank- Chi nhánh Bắc Phú Thọ

Địa điểm dự án: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Người nhận: Phòng Vật tư-Tổng công ty Giấy Việt Nam

Địa chỉ: Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3829755/0912530087

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày

Giải quyết tranh chấp: Nếu xảy ra tranh chấp về quyền lợi và nghĩa vụ mà hai bên không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết theo luật định, bên nào sai sẽ phải thanh toán toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp

Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:

Hoá đơn giá trị gia tăng; Giấy chứng nhận CO/CQ (bản gốc/sao công chứng), xuất xưởng của hàng hóa; Giấy cam kết bảo hành hàng hóa

Loại hợp đồng: Trọn gói

Giá hợp đồng: Cố định

Tạm ứng: Không tạm ứng.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng

Thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày từ ngày Nhà thầu giao hàng và hoàn thiện hồ sơ thanh toán, 5% giá trị còn lại được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn bảo hành theo quy định; hoặc thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày từ ngày Nhà thầu giao hàng và hoàn thiện hồ sơ thanh toán nếu Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (nội dung của bảo lãnh bảo hành phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư và thư bảo lãnh có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian bảo hành).

Việc đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng

Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Kiểm tra hàng hoá khi hàng đến tại kho của Chủ đầu tư, nếu hàng hoá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng mà không phải chịu bất kỳ chi phí nào.

Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa tại: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ

Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 1,0%/tuần (7 ngày) giá trị phần hàng hóa giao chậm cho đến khi hàng hoá đó được giao. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8,0 % giá trị phần hàng hóa giao chậm . Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

Bồi thường thiệt hại: Có áp dụng

Mức bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế

Thời hạn bảo hành: 12 tháng kể từ ngày giao hàng đối với từng hàng hoá không đạt yêu cầu hoặc do lỗi của nhà sản xuất

Địa điểm áp dụng bảo hành: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 05 ngày phải đưa ra đề xuất xử lý kể từ ngày chủ đầu tư thông báo lỗi của hàng hoá trong thời gian bảo hành cho nhà thầu.

Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận thanh toán cho nhà thầu: 0% giá trị giảm giá hợp đồng